TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2026/DS-ST
Ngày: 11/8/2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Thao;
2. Ông Võ Hoàng Minh.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Mai Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai: Bà Phạm Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

1. Nguyên đơn:

- Bà Võ T X H, sinh năm 1972; địa chỉ: 312 P, tổ 5, phường T, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bà Võ T V, sinh năm 1959; địa chỉ: 54 D, tổ 1, phường D, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Q Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: tổ 5, phường H, tỉnh Gia Lai. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P, thuộc trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 20/4/2026, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Võ T X H và bà Võ T V trình bày:

Chúng tôi là Võ T X H và bà Võ T V có quen biết ông Phạm Q Đ, nên khi ông Phạm Q Đ đặt vấn đề vay tiền thì chúng tôi đồng ý cho vay. Cụ thể: Vào ngày 06 tháng 10 năm 2025, bà Võ T X H chuyển khoản đến tài khoản ông Phạm Q Đ là 150.000.000 đồng; bà Võ T V chuyển khoản vào tài khoản Phạm Q Đ số tiền 500.000.000 đồng. Tổng cộng 2 khoản ông Phạm Q Đ mượn là 650.000.000 đồng. Ông Phạm Q Đ nhận tiền chuyển qua tài khoản. Đến nay đã quá hạn trả tiền, chúng

tôi đòi nhiều lần, nhưng ông Đ không trả. Do đó, chúng tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Q Đ phải trả cho chúng tôi số tiền mượn gốc 650.000.000 đồng: bà H 150.000.000 đồng, bà V 500.000.000 đồng và tiền lãi là 75.530.000 đồng. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ T X H và bà Võ T V không yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu ông Phạm Q Đ trả số tiền nợ gốc là 650.000.000 đồng, trong đó trả cho bà H 150.000.000 đồng, trả cho bà V 500.000.000 đồng.

2. Tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Q Đ trình bày:

Tôi thừa nhận có vay và nhận chuyển khoản của bà Võ T X H là 150.000.000 đồng, của bà Võ T V là 500.000.000 đồng, tổng số tiền 650.000.000 đồng. Hiện nay, tôi đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P, không còn khả năng trả nợ, và khi vay tôi cũng đã đóng lãi rất nhiều, nên đề nghị được trả cho bà H số tiền 150.000.000 đồng, trả cho bà V 500.000.000 đồng.

Hiện tại, tôi còn số tiền hơn 120.000.000 đồng đang bị phong tỏa tại Thi hành án dân sự, tôi đề nghị được trả cho bà H và bà V; và anh đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực P nên xin được vắng mặt trong các buổi làm việc, xét xử của Tòa án.

3. Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai:

* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

* Về nội dung vụ án: Đề nghị xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn bà Võ T X H và Võ T V khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Phạm Q Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền 650.000.000 đồng phát sinh từ hợp đồng vay tài sản; ông

Đ có nơi cư trú tại phường H, tỉnh Gia Lai nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn hiện đang bị tạm giam trong một vụ án hình sự và có đơn xin giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung: Giữa các nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng vay tài sản, theo đó nguyên đơn bà Võ T X H cho ông Phạm Q Đ vay số tiền 150.000.000 đồng, bà Võ T V cho ông Phạm Q Đ vay số tiền 499.999.999 đồng, hình thức cho vay là chuyển khoản vào ngày 06/10/2025. Anh Phạm Q Đ thừa nhận có vay của các nguyên đơn bà H, bà V số tiền nêu trên (đối với số tiền bà V chuyển khoản cho ông Đ vay là 499.999.999 đồng, hai bên thống nhất là 500.000.000 đồng), đến nay đã quá hạn, nhưng chưa trả, nên anh Đ là bên vi phạm hợp đồng. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền gốc cho vay là có căn cứ nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ xử buộc anh Đ phải trả cho bà Võ T X H 150.000.000 đồng, bà Võ T V 500.000.000 đồng.

Về tiền lãi, các nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của các nguyên đơn được chấp nhận nên các nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho các nguyên đơn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Bị đơn anh Phạm Q Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về biện pháp khẩn cấp tạm thời: Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số: 06/2026/QĐ-BPKCTT ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ, để đảm bảo việc thi hành án.

Về biện pháp bảo đảm: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Võ T V được nhận lại số tiền 31.926.137 đồng trong tài khoản phong tỏa số 0291000046553 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 227, Điều 228; Điều 244; khoản 1 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố

tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 và 469 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ T X H và bà Võ T V. Buộc bị đơn anh Phạm Q Đ phải trả cho nguyên đơn bà Võ T X H 150.000.000 đồng; bà Võ T V 500.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn anh Phạm Q Đ phải chịu 30.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Võ T X H và bà Võ T V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả cho bà Võ T X H 16.510.600 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004118 ngày 23/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số: 06/2026/QĐ-BPKCTT ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ, để đảm bảo việc thi hành án.

Về biện pháp bảo đảm: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Võ T V được nhận lại số tiền 31.926.137 đồng trong tài khoản phong tỏa số 0291000046553 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu người thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 36 của Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Nga